

# BÀI TẬP: PHÂN BIỆT DANH TỪ, ĐỘNG TỪ, TÍNH TỪ

## I. Ôn tập kiến thức (Tóm tắt nhanh):

- **Danh từ (DT):** Chỉ người, vật, hiện tượng, khái niệm (Ví dụ: *bàn ghế, học sinh, mưa*).
- **Động từ (ĐT):** Chỉ hành động, trạng thái của sự vật (Ví dụ: *chạy, ngủ, suy nghĩ*).
- **Tính từ (TT):** Chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái (Ví dụ: *xanh, ngoan, nhanh nhẹn*).

## II. Phần Bài tập

### Câu 1: Phân loại các từ sau vào nhóm thích hợp trong bảng:

Từ cho sẵn: **Gặt hái, thông minh, cánh đồng, bay, rục rờ, chim sẻ, hiền lành, xây dựng, ước mơ.**

| Danh từ (DT) | Động từ (ĐT) | Tính từ (TT) |
|--------------|--------------|--------------|
| .....        | .....        | .....        |
| .....        | .....        | .....        |

### Câu 2: Xác định từ loại của từ in nghiêng trong các câu dưới đây:

1. Em rất thích đi **du lịch**. (.....)
2. Chuyến **du lịch** vừa rồi thật thú vị. (.....)
3. Bạn Lan học tập rất **chăm chỉ**. (.....)
4. Sự **chăm chỉ** của bạn ấy khiến ai cũng ngưỡng mộ. (.....)

### Câu 3: Đọc đoạn văn sau và tìm 2 DT, 2 ĐT, 2 TT:

"Dưới ánh nắng vàng rục rờ, những đóa hoa hồng đang đua nhau khoe sắc thắm trong vườn. Chú ong nhỏ cần mẫn bay đi tìm mật."

- Danh từ: .....
- Động từ: .....
- Tính từ: .....

## III. Đáp án tham khảo

- **Câu 1:**
  - **DT:** cánh đồng, chim sẻ, ước mơ.
  - **ĐT:** gặt hái, bay, xây dựng.
  - **TT:** thông minh, rục rờ, hiền lành.
- **Câu 2:** 1. ĐT; 2. DT; 3. TT; 4. DT. (Lưu ý: Một số từ có thể chuyển đổi từ loại tùy vào ngữ cảnh).
- **Câu 3:**

- DT: ánh nắng, hoa hồng, vườn, chú ong...
- ĐT: đua nhau, khoe, bay, tìm...
- TT: vàng, rực rỡ, thắm, nhỏ, cần mẫn...